CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Số: 401/2627/TB-BHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

THÔNG BÁO

V/v: Cập nhật bản tự công bố sản phẩm NƯỚC CỐT DỪA XIM – CHEF'S CHOICE

- *Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600495818 của Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa.*
- *Căn cứ hồ sơ tự công bố sản phẩm số 04/BHC/2023 cho sản phẩm Nước cốt dừa XIM – CHEF'S CHOICE ngày 02.03.2023.*
- *Căn cứ Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa, điều chỉnh hồ sơ tự công bố và nhãn NƯỚC CỐT DỪA XIM – CHEF'S CHOICE số 304/2526-TB-BHC ngày 09.01.2026*
- *Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, có hiệu lực kể từ 12.11.2018.*
- *Căn cứ Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*
- *Căn cứ Thông tư 30/2026/TT-BYT ngày 09/07/2026 hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.*

Căn cứ nhu cầu cập nhật thông tin doanh nghiệp và các quy định hiện hành về ghi nhãn thực phẩm, Công ty chúng tôi thông báo việc cập nhật thông tin trên bản tự công bố sản phẩm NƯỚC CỐT DỪA XIM – CHEF'S CHOICE như sau::

Mục/ nội dung cập nhật	**Bản tự công bố ngày 09.01.2026**	**Bản tự công bố cập nhật**
Thông tin liên hệ	E-mail: bhc@bhconsumer.com Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213	E-mail: info@bhconsumer.com Điện thoại: 1800 599 900
Thông tin dinh dưỡng (/100ml)	Chất béo chuyển hóa: 0 ÷ 0.1 Chất béo bão hòa: 15.3 ÷ 17.3 Đường tổng số: 0.2 ÷ 2.2	Không thể hiện

Công ty chúng tôi cam kết việc cập nhật hồ sơ tự công bố sản phẩm và ghi nhãn hàng hóa được thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, bao gồm Nghị định 37/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Công ty kính thông báo đến Quý cơ quan và Quý khách hàng nội dung cập nhật nêu trên để biết và thực hiện

Đính kèm: Bản tự công bố cập nhật

Trân trọng.

Nơi nhận: Như trên, lưu P. QLCL&PTBV

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Bùi Thủy Ngân

GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/BHC/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ:	SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại:	1800 599 900
E-mail:	info@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp	3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC CỐT DỪA XIM – CHEF'S CHOICE

2. Thành phần: Nước cốt dừa XIM (93.42%), dầu dừa, chất ổn định (1422, 466, 415), chất nhũ hóa (435), hương liệu dừa giống tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (500 (ii)).

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 1 lít.
- Chất liệu bao bì: Thành phẩm được đóng trong hộp giấy có chất liệu đa lớp, tiếp xúc trực tiếp sản phẩm là nhựa PE chuyên dùng, ghép kín. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE

Địa chỉ cơ sở : Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161801001, nơi cấp Intertek.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm mẫu nhãn của sản phẩm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	≤ 1
2	Hàm lượng Asen	mg/kg	≤ 1

2. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** Áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	≤ 10
3	Patulin	µg/kg	≤ 50

3. **Tiêu chuẩn nhà sản xuất:**

3.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng kem lỏng, có thể tách lớp, đông tụ hoặc vón cục là bình thường.
- Mùi vị: Có mùi đặc trưng của nước cốt dừa, không có mùi lạ, vị béo ngọt.
- Màu sắc: Màu trắng đến hơi trắng vàng theo hạn sử dụng.

3.2 Thông tin dinh dưỡng (/100ml):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố trên bao bì	Mức giới hạn (/100ml)
1	Năng lượng	Kcal/100ml	172	162 ÷ 182
2	Carbohydrate	g/100ml	2.7	1.7 ÷ 3.7
3	Chất đạm	g/100ml	1.3	0.3 ÷ 2.3
4	Chất béo	g/100ml	17.3	16.3 ÷ 18.3
5	Natri	mg/100ml	50	40 ÷ 60

3.3 Chỉ tiêu chất lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	pH	-	≥ 5.9
2	Hàm lượng SO_2	ppm	< 10

3.4 Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	KPH
2	*Escherichia coli*	CFU/ml	KPH
3	*Clostridium botulinum*	CFU/ml	KPH
4	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	KPH
5	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	KPH

4 Điều kiện bảo quản:

- Sản phẩm cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát (25 - 30°C / 77 - 86°F), tránh xa các nguồn nhiệt và các chất oxy hóa.
- Sau khi mở nắp, bảo quản lạnh và sử dụng trong 03 ngày.
- Lưu ý: Khi nhiệt độ bảo quản dưới 21°C (70°F), nước cốt dừa tự nhiên có thể bị vón cục, tách rời và đông lại. Để lấy lại kết cấu ban đầu đã bị đông cứng do nhiệt độ lạnh, hãy đặt sản phẩm vào chậu nước nóng trong 5 - 10 phút và thỉnh thoảng khuấy.

5 Hướng dẫn sử dụng:

- Lắc/khuấy đều trước khi sử dụng.
- Sản phẩm là nước cốt dừa tự nhiên, có thể ăn liền trực tiếp hoặc nấu nướng, pha chế thông thường.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Bùi Thủy Ngân

GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

M.S.D.N:3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Sản phẩm mở nắp, bảo quản lạnh và sử dụng trong 3 ngày.

TTC Agris

MOM COOKS

Chef's Choice

NƯỚC CỐT DỪA XIM

BÍ QUYẾT CHUẨN VỊ TỪ CHUYÊN GIA

BÉO HƠN
TƯƠI HƠN
NGON HƠN

KHÔNG CHẤT TẠO MÀU
NƯỚC CỐT DỪA TỰ NHIÊN
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN

THỂ TÍCH THỰC 1L
SẢN XUẤT TRONG 24H
CÔNG NGHỆ ÉP LẠNH HIỆN ĐẠI

8 935015 521115

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH / 100 ML	
Năng lượng	192 kcal
Chất đạm	1.3 g
Carbohydrat	2.7 g
Chất béo	17.3 g
Natri	59 mg

THÀNH PHẦN

THÔNG TIN CẢNH BÁO

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

NHÀ SẢN XUẤT VÀ HẠN SỬ DỤNG

XUẤT XỨ VIỆT NAM

1800 599 900

MOM COOKS
NƯỚC CỐT DỪA XIM
Chef's Choice
Bí quyết chuẩn vị từ chuyên gia

Nước cốt dừa XIM - Chef's Choice với hơn 93% nước cốt dừa nguyên chất

được chắt chiu từ những trái dừa ngon trứ danh của vùng đất dừa Bến Tre.
Nhờ vào công nghệ ép lạnh và sản xuất trong 24h đã giữ trọn tinh tuý sánh mịn tự nhiên ấy vào hộp đựng tích tiện lợi và sạch.
Sản phẩm là lựa chọn hàng đầu của các đầu bếp và pha chế chuyên nghiệp, đảm bảo món ăn, thức uống trở nên đậm đà, hấp dẫn và thơm béo đúng vị.

PHÙ HỢP VỚI CÁC MÓN ĂN ÂU - Á

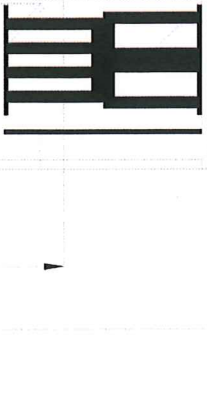
Chè · Kem · Cà phê · Cà ri · Súp Âu · Salad

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
56 22A, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
www.hcmpro.com.vn

SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE
Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.







ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2023-00002288
Analytical Report : AR-23-VD-008612-03-EN / EUVNHC-00198493

BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
Bien Hoa Industiral Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as:	Nước cốt dừa XIM – Chef's Choice
Conditioning:	The sampleis kept in closed packaged
Sample reception date:	05/01/2023
Analysis Time :	06/01/2023 - 18/01/2023
Client due date :	20/01/2023
Your purchase order reference:	NA9J230105072
Eol sample code :	005-32410-149747

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD333 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Not detected (LOD=1)
2	VD374 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ ml	AOAC 975.55	Not detected (LOD=1)
3	VD606 VD *Clostridium botulinum*	/ml	AOAC 977.26	Not Detected
4	VD0G7 VD (a)(d) *Escherichia coli*	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Not detected (LOD=1)
5	VDA04 VD (a) *Qualitative GMO: Agroborder II (AB II) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
6	VDA04 VD (a) *Qualitative GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
7	VDA04 VD (a) *Qualitative GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
8	VD0G4 VD (a) Aerobic Plate Count	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Not detected (LOD=1)
9	VD0GD VD Total spores of Yeasts & Moulds	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Not detected (LOD=1)
10	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	6.75
11	VD290 VD (a) Sulphur dioxide (SO2)	mg/ l	AOAC 990.28	Not detected (LOD=3)
12	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Not detected (LOD=10)
13	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/ l	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
14	VD887 VD (a) Tin (Sn)	mg/ l	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Not detected (LOD=0.1)
15	VD1Z1 VD (a) Lead (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
16	VD070 VD (a) Patulin	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Not detected (LOD=5)
17	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
18	VD821 VD (a) Aflatoxins total (B1, B2, G1, G2)	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
19	VD630 VD Appearance AUG		EVN-R-RD-2-TP-3552	Viscous liquid, homogeneous.
20	VD630 VD Color		EVN-R-RD-2-TP-3552	White color, specific of product.
21	VD630 VD Odor		EVN-R-RD-2-TP-3552	Odor specific of product, no strange odor.
22	VD630 VD Taste		EVN-R-RD-2-TP-3552	Taste specific of product, no strange taste.

LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE

Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H * CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
General Manager Food & Feed Testing Vietnam

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 15/02/2023

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.
All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developped by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh).The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. The symbol (d) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation Animal Feed Testings Lab Certificate.
(*this report cancels and replaces the previous one, numbered AR-23-VD-008612-02/743-2023-00002288 dated 07/02/2023 which must be destroyed)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00002288
Mã số kết quả : AR-23-VD-008612-03-VI / EUVNHC-00198493

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Nước cốt dừa XIM -- Chef's Choice
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	05/01/2023
Thời gian thử nghiệm :	06/01/2023 - 18/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	20/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J230105072
Mã số mẫu Eol :	005-32410-149747

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD374 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD606 VD *Clostridium botulinum*	/ml	AOAC 977.26	Không phát hiện
4	VD0G7 VD (a)(d) *Escherichia coli*	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VDA04 VD (a) *Định tính GMO: Agroborder II (AB II) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
6	VDA04 VD (a) *Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
7	VDA04 VD (a) *Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)*		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
8	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD0GD VD Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
10	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	6.75
11	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO_2)	mg/ l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)
12	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
13	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD887 VD (a) Thiếc (Sn)	mg/ l	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.1)
15	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD070 VD (a) **Patulin**	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	**Không phát hiện (LOD=5)**
17	VD821 VD (a) **Aflatoxin B1**	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
18	VD821 VD (a) **Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)**	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
19	VD630 VD **Màu sắc**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.**
20	VD630 VD **Mùi**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.**
21	VD630 VD **Trạng thái**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Dạng lỏng sánh, đồng nhất.**
22	VD630 VD **Vị**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/02/2023

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-008612-02/743-2023-00002288, xuất ngày 07/02/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00002289
Mã số kết quả : AR-23-VD-008613-03-VI / EUVNHC-00198493

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : Nước cốt dừa XIM – Chef's Choice
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 05/01/2023
Thời gian thử nghiệm : 10/01/2023 - 15/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/01/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J230105072
Mã số mẫu Eoi : 005-32410-149749

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) **Carbohydrates**	g/ 100 ml	AOAC 986.25 mod.	**2.90**
2	VD165 VD (a) **Béo**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	**17.6**
3	VD263 VD (a) **Đạm**	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	**1.44**
4	VD304 VD (a) **Đường tổng**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	**1.25**
5	VD543 VD **Năng lượng**	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	**176**
6	VD0BN VD (a) **Acid béo bão hòa**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	**16.5**
7	VD0BR VD (a) **Acid béo dạng trans**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	**Không phát hiện (LOD=0.005)**
8	VD210 VD (a) **Độ ẩm**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3496	**78.7**
9	VD297 VD (a) **Tro tổng**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	**0.36**
10	VD279 VD (a) **Natri (Na)**	mg/ l	EVN-R-RD-2-TP-3500	**469**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trường phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/02/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-008613-02/743-2023-00002289, xuất ngày 07/02/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)